

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2019/HSST

Ngày: 21- 10 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2019/TLST- HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2019 /QĐXXST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

Đồng Thị H - Sinh năm 1974; Nơi cư trú: T, phường N, TP. T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc V (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); Chồng: Nguyễn Đăng N - sinh năm 1970 (đã ly hôn); Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2001 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2006 bị TAND TP. Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 21/8/2019, bị Cơ quan an ninh điều tra - Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Tạm giữ ngày 11/7/2019, tạm giam ngày 17/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lê Tuấn A - Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Q, phường Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh V2 - sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T2 - sinh năm 1967; Vợ: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 07/7/2019, tạm giam ngày 16/7/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22^h ngày 07/7/2019 tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy CATP làm nhiệm vụ trước T, phường N, TPT phát hiện bắt quả tang Lê Tuấn A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại chỗ thu giữ của Tuấn A 01 (một) túi nilon màu trắng KT khoảng 2x2cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tuấn A khai nhận đây là gói ma túy đá cất giấu để sử dụng và khi xe taxi dừng trước T thì Tuấn A một mình đi bộ vào trong nhà Đồng Thị H ở T, phường N, tại đây gặp và mua của H 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã đưa Lê Tuấn A cùng tang vật về trụ sở lập biên bản.

Ngày 11/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an TP Thanh Hoá tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đồng Thị H - SN 1974 ở T, phường N, thành phố T. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ tại nhà Đồng Thị H 10 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu trắng viên đỏ bên trong chứa 15 viên nén màu xanh, 01 túi nilon màu trắng viên xanh bên trong chứa cành lá, hoa, quả khô dạng thảo mộc. Ngoài ra còn phát hiện và thu giữ trong túi áo 01 khẩu súng ngắn (dạng súng K54) và 13 viên đạn các loại. Tại cơ quan điều tra Đồng Thị H khai nhận đã bán 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng cho Lê Tuấn A vào khoảng 22^h ngày 07/7/2019, ma túy bán cho Tuấn A và số ma túy cất giấu trong nhà mà Cơ quan điều tra khám xét thu giữ là của H với mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị khám xét, thu giữ. Đối với nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét tại nhà H, H khai mua số ma túy này vào trưa ngày 07/7/2019 của một người thanh niên không quen biết với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tại khu vực cầu B, phường D, TP. T và đem về nhà san thành nhiều gói nhỏ cất giấu để bán cho người nghiện kiếm lời và Hòa mới bán cho Lê Tuấn A một lần ngoài ra không còn bán cho ai khác, Lê Tuấn A cũng khai chỉ mua của Đồng Thị H một lần để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Lời khai của H phù hợp với lời khai của Lê Tuấn A.

Kết quả giám định số 1696/PC09 ngày 11/7/2019 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định thu giữ của Lê Tuấn A là ma túy, có tổng khối lượng là 0,914g (không phẩy chín một bốn gam) loại: Methamphetamine.

Kết quả giám định số 1721/PC09 ngày 16/7/2019 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận giám định gói vật chứng thu giữ của Đồng Thị H gồm: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,441g (không phẩy bốn bốn một gam) loại Methamphetamine; Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 04 túi nilon ký hiệu 6,7,8 và 9 của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 5,421g (năm phẩy bốn hai một gam) loại: Methamphetamine; 04 viên nén màu hồng đường kính mỗi viên khoảng 0,5cm, dày 0,2cm trên mặt mỗi viên có kí hiệu chữ WY của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,388g (không phẩy ba tám tám gam) loại: Methamphetamine; Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 05 túi nilon ký hiệu

lần lượt 1,2,3,4 và 5 của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma có tổng khối lượng 3,956g (ba phẩy chín năm sáu gam) loại: Ketamine. Đối với 15 viên nén màu xanh của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 7,002g (bảy phẩy không không hai gam) và 01 túi nilon màu trắng viền xanh chứa cành lá, hoa, quả khô dạng thảo mộc của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định có khối lượng là 1,082g (một phẩy không tám hai gam) Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa từ chối giám định do vượt qua khả năng.

Kết quả giám định số 4093/C09 - TT2 ngày 15/8/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu các viên nén màu xanh gửi giám định, không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu dạng thảo mộc gửi giám định.

Đối với vật nghi súng và đạn đã thu giữ của Đồng Thị H, ngày 31/7/2019 phòng PC09 công an tỉnh Thanh Hóa kết luận giám định vật gửi giám định là súng ngắn K54 và 13 viên đạn thuộc loại vũ khí quân dụng vẫn đang còn sử dụng bắn được. Ngày 06/8/2019 Cơ quan điều tra Công an TP Thanh Hóa Quyết định khởi tố bổ sung vụ án và Quyết định tách vụ án đề nghị Viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa Quyết định chuyển vụ án “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” cho Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Đồng Thị H vào trưa ngày 07/7/2019 tại khu vực cầu B, phường Đ, TP T, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý.

Tại cáo trạng số 311/CT-VKSTP ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đồng Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đồng Thị H và Lê Tuấn A khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Thị H từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000 đồng. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là tang vật vụ án và các viên nén màu xanh và thảo mộc qua giám định không phải là ma túy; trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A một điện thoại di động Nokia 1280 không phải là vật chứng. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A khai nhận: Khoảng 22^h ngày 07/7/2019 tại trước T, phường N, thành phố T, Lê Tuấn A đang có hành vi tàng trữ 0,914 gam ma túy, loại: Methamphetamine, mua của bị cáo H mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an TP Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang. Đồng Thị H khai nhận số ma túy 0,914 gam ma túy, loại: Methamphetamine bị cáo đã bán cho Lê Tuấn A và số ma túy cất giấu trong nhà bị cáo cụ thể là 10 gói ma túy, loại: Methamphetamine có tổng khối lượng 6,250g (sáu phẩy hai năm không gam) và một gói ma túy, loại: Ketamine có tổng khối lượng 3,956g (ba phẩy chín năm sáu gam) với mục đích để bán cho người nghiện ma túy để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Đồng Thị H đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Lê Tuấn A đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội. Bởi việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là tiền đề của tệ nạn nghiện ma túy, dẫn đến hủy hoại sức khỏe con người, đưa người nghiện đến việc vi phạm đạo đức và các hành vi phạm tội khác. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nhân thân của bị cáo H xấu đã nhiều lần bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Điều đó, chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo Hòa và Tuấn A phải được xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H và bị cáo Tuấn A không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo Tuấn A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Đồng Thị H có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội ma túy, lần này lại phạm tội về ma túy nên căn cứ khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, để nộp Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: 6,617gam ma túy loại Methamphetamine và 3,775 gam Ketamine trong ba phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa (tang vật còn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy, theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Một phong bì ma túy niêm phong số 4093/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự
- Bộ công an không có giá trị bị tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Một điện thoại di động Nokia 1280, màu đen đã cũ, điện thoại bị vỡ ốp mặt sau (không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong) không phải là vật chứng nên trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Thị H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đồng Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2019.

3. Vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 6,617gam ma túy loại Methamphetamine và 3,775 gam Ketamine trong ba phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Minh Tiến.

Tịch thu và tiêu hủy - Một phong bì ma túy niêm phong số 4093/C09 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, có hình dấu của Viện khoa học hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Bá Sỹ, Trương Mạnh Cường.

Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A một điện thoại di động Nokia 1280, màu đen đã cũ, điện thoại bị vỡ ốp mặt sau (không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong).

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 254/THA ngày 27/9/2019 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

4. Án phí: Các bị cáo Đồng Thị H, Lê Tuấn A phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo Đồng Thị H, Lê Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Nga